

Số: 916/GP-UBND

Sơn La, ngày 23 tháng 4 năm 2019

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất ngày 11/3/2019 của Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 259/TTr-STNMT ngày 17/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La (địa chỉ: *Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*) được khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Giếng khoan nằm trong diện tích đất của Công ty. Tọa độ (theo VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiếu 3^0):

- Giếng PS1: X = 2350999; Y = 495789;

- Giếng PS2: X = 2350988; Y = 495786.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt - karst, trong trầm tích carbonat, hệ Trias giữa, hệ tầng Đồng Giao ($T_{2ađg}$).

4. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: 400 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Cấp nước cho sinh hoạt: 15 m³/ngày đêm;

- Cấp nước phục vụ hoạt động sản xuất: 385 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác: 05 năm (năm năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiếu 3^0)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Hạ thấp mực nước (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến				
PS1	2350999	495789	200	24	46	82	23	25,94	2,94	$T_{2ađg}$
PS2	2350988	495786	200	24	46	82	23,5	27,09	3,59	$T_{2ađg}$

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định. Cụ thể:

- Quan trắc mực nước tại giếng khoan;

- Lưu lượng khai thác: Lắp thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác;

- Quan trắc chất lượng nước:

+ Nước đầu vào: 02 điểm tại 02 giếng khoan: Tần suất 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

+ Nước đầu ra: 01 điểm sau hệ thống xử lý. Tần suất: Chỉ tiêu mức độ A: 3 tháng/lần, chỉ tiêu mức độ B: 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT cột I.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước dưới đất trong giới hạn cho phép (không quá 35 m) theo quy định tại Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La (Phụ lục số II).

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra; đồng thời báo cáo UBND huyện Mai Sơn, UBND xã Chiềng Mung và UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sản xuất sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và có thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.

Điều 3. Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định; nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải thực hiện trám lấp theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *tt* ✓

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân